

Số: ~~1047~~ QĐ - HVPNVN

Hà Nội, ngày ~~03~~ tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Trao học bổng cho sinh viên có thành tích cao trúng tuyển các ngành đào tạo đại học chính quy Học viện Phụ nữ Việt Nam Khóa 14, Năm học 2026 - 2027

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐHV ngày 20 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng Học viện Phụ nữ Việt Nam ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Học viện Phụ nữ Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 863/QĐ-HVPNVN ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam ban hành Quy chế Công tác người học tại Học viện Phụ nữ Việt Nam;

Theo đề nghị của Phòng Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trao học bổng cho sinh viên có thành tích cao trúng tuyển các ngành đào tạo đại học chính quy Học viện Phụ nữ Việt Nam Khóa 14, Năm học 2026 - 2027 (Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Sinh viên có tên tại Điều 1 được trao tặng số tiền học bổng: 1.000.000 đồng/sinh viên (Một triệu đồng).

Nguồn chi: Nguồn khai thác tài trợ và Nguồn khác

Trường hợp sinh viên tự ý nghỉ học hoặc bị buộc thôi học trong năm thứ nhất thì phải hoàn trả số tiền học bổng đã nhận.

Điều 3. Phòng Công tác sinh viên, Phòng Tài chính - Kế toán, các đơn vị có liên quan và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, CTSV.



PGS, TS. Trần Quang Tiến

**DANH SÁCH TRAO HỌC BỔNG SINH VIÊN ĐẠT THÀNH TÍCH CAO
CÁC NGÀNH, CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC CHÍNH QUY KHÓA 14,
NĂM HỌC 2026 - 2027**

(Kèm theo Quyết định số: **1040**/QĐ-HVPNVN ngày **03** tháng 9 năm 2026
của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam)

TT	Họ Tên	Ngày sinh	Ngành, chương trình đào tạo	Tổng điểm 3 môn thi THPT khối trúng tuyển (không tính điểm ưu tiên)
1.	NGUYỄN HOÀNG LINH	25/08/2008	Truyền thông đa phương tiện	26
2.	NGUYỄN MINH HIẾU	13/10/2008	Truyền thông đa phương tiện	26
3.	TRẦN THỊ MAI HƯƠNG	16/11/2008	Truyền thông đa phương tiện	26
4.	NGUYỄN THU AN PHƯƠNG	10/08/2008	Truyền thông đa phương tiện	25.75
5.	CHU THỊ PHƯƠNG MAI	04/07/2008	Marketing	25.5
6.	NGUYỄN THỊ KIỀU CHI	21/05/2008	Marketing	25.5
7.	TRỊNH HOÀN MINH QUÂN	19/11/2008	Quản trị kinh doanh	25.5
8.	NGUYỄN THU TRANG	20/11/2008	Truyền thông đa phương tiện	25.5
9.	THÂN THỊ NGỌC LIÊN	15/10/2008	Truyền thông đa phương tiện	25.5
10.	TRẦN THỊ NGỌC ÁNH	21/11/2008	Truyền thông đa phương tiện	25.5
11.	VŨ ANH VIỆT	03/08/2008	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	25.35
12.	VŨ MAI HƯƠNG	25/08/2008	Marketing	25.25
13.	NGÔ HÀ VY	02/01/2008	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	25.25
14.	TRẦN MINH HẢI	22/02/2008	Tâm lý học	25.25
15.	TRẦN HẢI YẾN	06/01/2008	Truyền thông đa phương tiện	25.25
16.	TRẦN VINH SONG TOÀN	08/08/2008	Truyền thông đa phương tiện	25.25
17.	ĐỖ THÙY TRANG	19/06/2008	Marketing	25
18.	DƯƠNG THỊ HỒNG LOAN	06/05/2008	Marketing	25
19.	NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG	11/12/2008	Marketing	25
20.	NGUYỄN TRẦN BẢO NGỌC	22/09/2008	Marketing	25
21.	ĐẶNG TUYẾT MAI	27/02/2008	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	25
22.	NGUYỄN THỊ THU	09/05/2008	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	25
23.	PHẠM THỊ MAI HIỀN	21/12/2008	Quản trị kinh doanh	25
24.	NGUYỄN HÀ MY	19/04/2008	Tâm lý học	25
25.	TRẦN THỊ THANH NHÀN	10/11/2008	Tâm lý học	25
26.	TRẦN THU MINH	29/03/2008	Truyền thông đa phương tiện	25
27.	TẠ THỊ NHẬT ANH	19/01/2008	Truyền thông xã hội	25

TT	Họ Tên	Ngày sinh	Ngành, chương trình đào tạo	Tổng điểm 3 môn thi THPT khối trúng tuyển (không tính điểm ưu tiên)
28.	PHẠM THỊ BÍCH NGỌC	30/05/2008	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	24.95
29.	PHAN THỊ KIM GIANG	26/08/2007	Truyền thông đa phương tiện	24.85
30.	PHẠM ANH THU	05/09/2008	Công tác xã hội	24.75
31.	BÙI HÀ LINH	16/07/2008	Luật kinh tế	24.75
32.	CHU THỊ KIỀU TRANG	12/06/2008	Marketing	24.75
33.	HỒ QUỲNH NGÀ	02/09/2008	Marketing	24.75
34.	LÊ THỊ YẾN NHI	24/10/2008	Marketing	24.75
35.	NGUYỄN NGỌC ÁNH	26/08/2008	Marketing	24.75
36.	PHAN HỒNG ÁNH	26/10/2008	Marketing	24.75
37.	ĐÀM TIẾN MẠNH	25/08/2008	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	24.75
38.	NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG	08/02/2008	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	24.75
39.	NGUYỄN THỊ LIÊN	15/02/2008	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	24.75
40.	NGUYỄN THU TRANG	21/08/2008	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	24.75
41.	PHẠM VIỆT HÙNG	25/01/2008	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	24.75
42.	TRỊNH THỊ NGỌC HÂN	09/12/2008	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	24.75
43.	VŨ THU HÀ	08/05/2008	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	24.75
44.	TRẦN THỊ HIỀN	01/08/2008	Truyền thông xã hội	24.75
45.	NGUYỄN THỊ THANH VÂN	21/09/2008	Marketing	24.6
46.	PHẠM ANH THẢO	30/05/2008	Marketing	24.6
47.	NGÔ THỊ BÍCH NHUNG	22/06/2008	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	24.6
48.	PHÙNG THỊ HUYỀN TRANG	17/10/2008	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	24.6
49.	HOÀNG MAI PHƯƠNG	12/04/2008	Công tác xã hội	24.5
50.	NGUYỄN THỊ NHƯ	03/10/2008	Kinh tế	24.5
51.	CHU ĐỨC XUÂN	26/11/2008	Kinh tế số	24.5
52.	NGUYỄN HUYỀN DIỆU	08/08/2008	Luật kinh tế	24.5
53.	ĐỖ THỊ PHƯƠNG LINH	23/07/2008	Marketing	24.5
54.	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	20/07/2008	Marketing	24.5
55.	PHAN NGUYỄN THANH MAI	07/08/2008	Marketing	24.5
56.	ĐỖ THỊ HÀ VI	18/10/2008	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	24.5
57.	LÊ THỊ THU HỒNG	24/08/2008	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	24.5
58.	LÊ THÙY VY	24/01/2008	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	24.5
59.	LUU THỦY TIÊN	24/04/2008	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	24.5
60.	NGHIÊM THỊ THU HƯƠNG	11/05/2008	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	24.5
61.	NGUYỄN THỊ HÀ CHI	04/12/2008	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	24.5
62.	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LY	17/07/2008	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	24.5
63.	NGUYỄN THỊ THU QUỲNH	12/10/2008	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	24.5
64.	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG	13/11/2008	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	24.5
65.	TÔ THỊ THANH	21/04/2008	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	24.5

TT	Họ Tên	Ngày sinh	Ngành, chương trình đào tạo	Tổng điểm 3 môn thi THPT khởi trúng tuyển (không tính điểm ưu tiên)
66.	NGUY PHƯƠNG ANH	03/02/2008	Quản trị kinh doanh	24.5
67.	NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG	01/09/2008	Quản trị kinh doanh	24.5
68.	TRẦN KHÁNH HẢI	02/12/2008	Quản trị kinh doanh	24.5
69.	TRỊNH LAN HƯƠNG	08/02/2008	Quản trị kinh doanh	24.5
70.	VŨ PHƯƠNG LINH	26/12/2008	Quản trị kinh doanh	24.5
71.	NGUYỄN THANH HUYỀN	28/07/2008	Tâm lý học	24.5
72.	VŨ THỊ LAN	26/09/2008	Tâm lý học	24.5
73.	NGUYỄN THỊ NINH	06/07/2008	Truyền thông đa phương tiện	24.5
74.	PHẠM HOÀNG ANH THƯ	23/04/2008	Truyền thông đa phương tiện	24.5
75.	NGUYỄN THỊ MINH VI	11/11/2008	Truyền thông xã hội	24.5
76.	TRỊNH THU TRANG	19/01/2008	Truyền thông xã hội	24.5
77.	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	23/10/2008	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	24.35
78.	NGUYỄN BẢO NGỌC	21/06/2008	Công tác xã hội	24.25
79.	BÙI THỊ PHƯƠNG ANH	30/03/2008	Kinh tế số	24.25
80.	ĐÔNG THỊ THƯƠNG	11/08/2008	Kinh tế số	24.25
81.	NGUYỄN THỊ NGỌC MAI	14/02/2008	Kinh tế số	24.25
82.	LÊ NGUYỄN MINH THƯ	02/09/2008	Luật kinh tế	24.25
83.	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	12/01/2008	Luật kinh tế	24.25
84.	ĐỖ THỊ HẢI YẾN	20/10/2008	Marketing	24.25
85.	QUẢN TRIỆU VY	09/07/2008	Marketing	24.25
86.	TRẦN VĂN LONG NHẬT	24/01/2008	Marketing	24.25
87.	BÙI DIỆU LINH	04/09/2008	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	24.25
88.	LÊ THU HOÀI	27/10/2008	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	24.25
89.	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LINH	24/10/2007	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	24.25
90.	NGUYỄN TRẦN MAI LIÊN	01/05/2008	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	24.25
91.	TRẦN ĐỨC ANH	19/03/2008	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	24.25
92.	TRẦN GIA NHƯ	11/03/2008	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	24.25
93.	LÊ THỊ QUỲNH ANH	20/12/2008	Quản trị kinh doanh	24.25
94.	LƯƠNG THỊ HỒNG NGÁT	29/02/2008	Quản trị kinh doanh	24.25
95.	CHU KHÁNH LINH	14/10/2008	Tâm lý học	24.25
96.	ĐỖ TRÍ DŨNG	28/08/2008	Tâm lý học	24.25
97.	HOÀNG THỊ NGỌC OANH	26/12/2008	Tâm lý học	24.25
98.	HOÀNG THỊ NHẬT MINH	11/07/2008	Tâm lý học	24.25
99.	NGUYỄN ANH THƯ	05/11/2008	Tâm lý học	24.25
100.	TRẦN HÀ VY	06/12/2008	Tâm lý học	24.25
101.	NGUYỄN TRẦN HÀ ANH	07/02/2008	Luật	24.1
102.	NGUYỄN THỊ NHUNG	14/04/2008	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	24.1
103.	ĐỖ KHÁNH LINH	24/09/2008	Tâm lý học	24.1

PHỤ
VIỆN
Ụ NỮ
T NAM

TT	Họ Tên	Ngày sinh	Ngành, chương trình đào tạo	Tổng điểm 3 môn thi THPT khối trúng tuyển (không tính điểm ưu tiên)
104.	TRẦN NGỌC ÁNH	11/01/2008	Truyền thông xã hội	24.1
105.	TRẦN THỊ THÚY NGÂN	01/01/2008	Công tác xã hội	24
106.	ĐÌNH THỊ ANH THU'	14/02/2008	Kinh tế	24
107.	ĐÌNH THỊ PHƯƠNG THẢO	26/04/2008	Kinh tế	24
108.	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	22/07/2008	Kinh tế	24
109.	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ'	03/09/2008	Kinh tế	24
110.	NGUYỄN LÊ HỒNG HẠNH	30/04/2008	Kinh tế số	24
111.	NGUYỄN THU HÀ	14/07/2008	Kinh tế số	24
112.	VŨ THỊ HOA	07/11/2008	Luật	24
113.	TRẦN THỊ QUỲNH TRANG	28/05/2008	Luật kinh tế	24
114.	NGUYỄN THỊ TRANG	31/08/2008	Marketing	24
115.	PHẠM THẢO NGỌC	22/07/2008	Marketing	24
116.	HOÀNG DUY LONG	20/06/2008	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	24
117.	KHÔNG THU HUYỀN	06/06/2008	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	24
118.	LÊ DIỆU MAI	29/09/2008	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	24
119.	LÊ LAN HƯƠNG	19/08/2008	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	24
120.	NGUYỄN QUANG HIẾU	01/01/2008	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	24
121.	NGUYỄN THỊ HỒNG ANH	31/03/2008	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	24
122.	NGUYỄN THỊ KIM OANH	02/07/2008	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	24
123.	TRẦN THỊ THANH BÌNH	18/11/2008	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	24
124.	TRẦN THỊ THU HÀ	06/12/2008	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	24
125.	VŨ BÁ LONG	08/05/2008	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	24
126.	NGUYỄN LÊ GIA LINH	30/06/2008	Quản trị kinh doanh	24
127.	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	27/04/2008	Quản trị kinh doanh	24
128.	TẠ QUANG THẮNG	24/01/2008	Quản trị kinh doanh	24
129.	DƯƠNG THỊ HÀ THANH	06/07/2008	Tâm lý học	24
130.	NGUYỄN HOÀI THANH	11/01/2007	Tâm lý học	24
131.	TẠ TRẦN PHƯƠNG THẢO	26/09/2008	Tâm lý học	24
132.	TRẦN THỊ HƯỜNG	30/04/2008	Tâm lý học	24
133.	TRỊNH THỊ VÂN ANH	23/09/2008	Tâm lý học	24
134.	NGUYỄN THU TRANG	10/01/2008	Truyền thông đa phương tiện	24